 <b>CÁNG VỰ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA RỜI CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019


## MỤC LỤC

### SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI ÁP DỤNG
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

	<b>Soạn thảo</b>	<b>Xem xét</b>	<b>Phê duyệt</b>
<b>Họ và tên</b>	<b>Nguyễn Văn Chánh</b>	<b>Nguyễn Chí Dũng</b>	<b>Vũ Ngọc Tăng</b>
<b>Chữ ký</b>			
<b>Chức vụ</b>	<b>Chuyên viên</b>	<b>Đại diện QLCL</b>	<b>Giám đốc</b>



 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

## 1. MỤC ĐÍCH

Quy định về trình tự, cách thức giải quyết thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời cảng biển và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời cảng để đến cảng biển khác của Việt Nam.

## 2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình được áp dụng tại Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và các cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa rời Cảng biển Đà Nẵng và tàu biển Việt Nam đã nhập cảnh sau đó rời Cảng biển Đà Nẵng để đến cảng biển khác của Việt Nam (bao gồm cả tàu quân sự, tàu công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn di động, thủy phi cơ, phương tiện thủy nội địa mang cấp VR-SB và các phương tiện thủy khác không quy định tại các khoản 2, 3 Điều 72 Nghị định 58/2017/NĐ-CP).

Cán bộ, công chức, viên chức của Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

## 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008;
- Mô hình khung HTQLCL;
- Tài liệu quy định tại mục 5.8.

## 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

### 4.1. Định nghĩa


- Người làm thủ tục là: chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền.

### 4.2. Viết tắt


- NSW: Cổng thông tin một cửa quốc gia;
- CVHH: Cảng vụ hàng hải;
- GCN: Giấy chứng nhận;
- CCCM: Chứng chỉ chuyên môn;
- GPRC: Giấy phép rời cảng.

## 5. NỘI DUNG


<b>5.1</b>	<b>Yêu cầu khi thực hiện TTHC</b>
	- Tàu biển rời cảng biển phải tuân thủ quy định tại Điều 98 của Bộ luật Hàng

 <b>CÁNG VỰ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYÊN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019


	<p>hải Việt Nam năm 2015;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tàu biển đã thực hiện thông báo tàu biển rời cảng biển theo quy định tại Điều 87 và Điều 88 Nghị định 58/2017/NĐ-CP;</li> <li>- Thời hạn làm thủ tục của người làm thủ tục: Chậm nhất 02 giờ, trước khi tàu biển rời cảng;</li> <li>- Trường hợp tàu biển đã được cấp giấy phép rời cảng mà vẫn lưu lại tại cảng quá 24 giờ kể từ thời điểm tàu biển được phép rời cảng, tàu biển đó phải làm lại thủ tục xuất cảnh theo quy định.</li> </ul>		
<b>5.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ TTHC</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
5.2.1	Giấy tờ phải nộp:		
	- Bản khai chung theo Mẫu số 42 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;	x	
	- Danh sách thuyền viên theo Mẫu số 47 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP (nếu có thay đổi thuyền viên);	x	
	- Danh sách hành khách (nếu có) theo Mẫu số 48 của Nghị định số 58/2017/NĐ-CP (nếu có thay đổi hành khách).	x	
5.2.2	Giấy tờ phải xuất trình (nếu có thay đổi so với khi đến):		
	- GCN đăng ký tàu biển;	x	
	- Các GCN về an toàn kỹ thuật của tàu theo quy định;	x	
	- CCCM của thuyền viên theo quy định;	x	
	- Sổ thuyền viên;	x	

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019


	- Giấy tờ liên quan đến xác nhận việc nộp phí, lệ phí, tiền phạt hoặc thanh toán các khoản nợ theo quy định của pháp luật.	x	
<b>5.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ		
<b>5.4</b>	<b>Thời gian xử lý</b>		
	Chậm nhất 01 giờ, kể từ khi người làm thủ tục hoàn thành thủ tục khai báo, nộp và xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định.		
<b>5.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khai báo hồ sơ thủ tục điện tử và nhận kết quả thông qua NSW theo địa chỉ truy cập <a href="https://vnsw.gov.vn">https://vnsw.gov.vn</a>;</li> <li>- Hoặc, khai báo hồ sơ thủ tục và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Cảng vụ hàng hải Đà Nẵng hoặc qua đường bưu chính</li> </ul>		
<b>5.6</b>	<b>Phí, lệ phí hàng hải</b>		
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí trọng tải tàu;</li> <li>- Phí bảo đảm hàng hải;</li> <li>- Lệ phí ra, vào cảng biển;</li> <li>- Phí sử dụng vị trí neo, đậu tại khu nước, vùng nước (nếu có).</li> </ul> (Theo Thông tư số 261/2016/TT-BTC)		
<b>Lưu ý</b>	<i>- Đối với PTTND mang cấp đăng kiểm VR-SB có tổng dung tích dưới 500 (trừ các phương tiện hoạt động tuyến vận tải từ bờ ra đảo) vào, rời Cảng biển Đà Nẵng không thực hiện thu phí, lệ phí hàng hải theo quy định tại Thông tư số 261/2016/TT-BGTVT mà chịu các loại phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa quy định tại Thông tư 248/2016/TT-BGTVT.</i>		

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

<b>5.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người làm thủ tục khai báo và gửi hồ TTHC chậm nhất 02 giờ, trước khi tàu biển rời cảng;</li> <li>- Tàu biển chỉ hoàn thành thủ tục rời cảng biển sau khi được các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành có thẩm quyền tại Cảng biển phê duyệt hoàn thành thủ tục;</li> <li>- Cán bộ thủ tục CVHH Đà Nẵng tiếp nhận hồ sơ, thẩm định, hoàn thành thủ tục, cấp GPRC cho tàu; Trường hợp không chấp thuận phải trả lời và nêu rõ lý do.</li> </ul>			
<b>QUY TRÌNH XỬ LÝ HỒ SƠ</b>				
<b>TT</b>	<b>TRÌNH TỰ</b>	<b>TRÁCH NHIỆM</b>	<b>THỜI GIAN</b>	<b>BIỂU MẪU /KẾT QUẢ</b>
B1	- Khai báo bộ hồ sơ thủ tục theo quy định tại mục 5.2.	- Người làm thủ tục.	- Chậm nhất 02 giờ, trước khi tàu biển rời cảng.	- Theo mục 5.2.
B2	Tiếp nhận hồ sơ - Sau khi tổ chức, cá nhân nộp và xuất trình đầy đủ thành phần hồ sơ, cán bộ tiếp nhận kiểm tra hồ sơ, viết Giấy biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- 24/24 giờ; 7 ngày/tuần.	- Đã tiếp nhận.
B3	Giải quyết hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, chậm nhất 01 giờ cán bộ giải quyết báo cáo Trưởng phòng và thông báo trực tiếp cho Người làm thủ tục để bổ	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- Không quá 01 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	- Thông báo cho Người làm thủ tục bằng văn bản hoặc qua mạng NSW.

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYÊN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

	<p>sung, hoàn thiện hồ sơ.</p> <p>- Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, lập thông báo kết quả phê duyệt hồ sơ và lập giấy báo phí chuyển Bộ phận thu phí để hoàn thiện thủ tục.</p>				- Cập nhật số theo dõi.
B4	- Báo cáo lãnh đạo về kết quả tiếp nhận và xử lý thủ tục, xem xét cấp GPRC.	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- Không quá 01 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	- Chờ phê duyệt hoàn thành thủ tục.	
B5	- Trả kết quả cho tổ chức/cá nhân.	- Cán bộ phòng Pháp chế.	- Không quá 01 giờ, kể từ khi nhận đủ thành phần hồ sơ.	- Phê duyệt hoàn thành thủ tục và cấp GPRC.	
<b>Lưu ý</b>	<i>- Tổng thời gian phân bổ cho các bước công việc không vượt quá thời gian quy định hiện hành của thủ tục này là 01 giờ.</i>				
<b>5.8</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b>				
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;</li> <li>2. Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;</li> <li>3. Thông tư số 261/2016/TT-BGTVT ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí hàng hải và biểu mức thu phí, lệ phí hàng hải;</li> <li>4. Thông tư số 248/2016/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng phí, lệ phí áp dụng tại cảng, bến thủy nội địa;</li> </ol>				


 <b>CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

	<p>5. Thông tư số 37/2016/TT-BGTVT ngày 25 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;</p> <p>6. Thông tư số 41/2016/TT-BGTVT ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về danh mục giấy chứng nhận và tài liệu của tàu biển, tàu biển công vụ, tàu ngầm, tàu lặn, kho chứa nổi, giàn khoan di động Việt Nam;</p> <p>7. Thông tư số 31/2016/TT_BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức và hoạt động của cảng vụ hàng hải.</p>
--	---

## 6. BIỂU MẪU

- Bản khai chung theo Mẫu số 42 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Danh sách thuyền viên theo Mẫu số 47 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Danh sách hành khách theo Mẫu số 48 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Giấy phép rời cảng cho tàu biển theo Mẫu số 58 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 58/2017/NĐ-CP;
- Giấy biên nhận và hẹn trả kết quả - BM.PC.08.01;
- Sổ theo dõi xử lý hồ sơ – BM.PC.08.02;
- Phiếu thông báo kết quả thụ lý, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ – BM.PC.08.03;
- Giấy báo tính phí - BM.TV.01.01.




 <b>CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

## 7. LƯU HỒ SƠ

TT	TÊN HỒ SƠ	MÃ HIỆU	NƠI LƯU	THỜI GIAN LƯU
1.	Bộ hồ sơ theo quy định mục 5.2.1	Theo quy định	Phòng Pháp chế	05 năm
2.	Giấy báo tính phí	BM.TV.01.01	Phòng tài vụ	10 năm
3.	Sổ theo dõi xử lý hồ sơ	BM.PC.01.01	Phòng Pháp chế	05 năm
4.	Văn bản, hồ sơ phát sinh khác			

*Hồ sơ được lưu thành một bộ tại các phòng theo thời gian quy định nêu trên, hết thời gian chuyển xuống phòng lưu trữ của cơ quan*

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.01

### GIẤY BIÊN NHẬN VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Số:...../TKQ

<b>Phần dành cho người nộp hồ sơ</b>	
Họ tên người nộp:	Doanh nghiệp:
Địa chỉ:	Điện thoại:


<b>Thành phần hồ sơ</b>			
STT	Tên hồ sơ nộp	Số lượng	Bản chính/ bảo sao
1.			
2.			
3.			

<b>Phần dành cho người nhận hồ sơ</b>	
Hẹn trả kết quả ngày:	

Người nộp hồ sơ  
(Ký và ghi rõ họ tên)

*Đà Nẵng, ngày..... tháng..... năm.....*  
 Người nhận hồ sơ  
(Ký và ghi rõ họ tên)


Ghi chú: Giấy này dùng để nhận kết quả.  
Nếu mất cần báo ngay cho CQHCCN

 <b>CÁNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.02

**SỔ THEO DÕI THỤ LÝ HỒ SƠ**

Ngày tháng tiếp nhận HS	Nội dung công việc	Cán bộ thụ lý	Kết quả thụ lý (số QĐ/VB)	Ngày trả KQ	Ký nhận KQ	Ghi chú

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu: QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành 02
		Ngày ban hành: 08/8/2019

BM.PC.08.03

CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG  
**PHÒNG.....**  
Số:...../TB-PC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**THÔNG BÁO**  
**KẾT QUẢ THỤ LÝ, BỔ SUNG, HOÀN THIỆN HỒ SƠ**

Căn cứ vào hồ sơ số: .....

Sau khi kiểm tra hồ sơ, Phòng Pháp chế đề nghị (tên tổ chức/cá nhân)  
.....hoàn thiện, bổ sung hồ sơ theo nội dung sau:

1. ....
2. ....
3. ....
4. ....

Nếu hồ sơ không đạt yêu cầu thì trả lời tổ chức, cá nhân và ghi rõ lý do không đạt:.....


Vậy Phòng Pháp chế thông báo cho tổ chức, cá nhân được biết ( nếu bổ sung hồ sơ thì ghi rõ thời hạn bổ sung hồ sơ)/.

**Nơi nhận:**

- .....

*Đà Nẵng, ngày ... tháng ... năm 20...*

**NGƯỜI KÝ THÔNG BÁO**  
**(THẨM QUYỀN/CHỨC VỤ)**

 <b>CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG</b>	<b>QUY TRÌNH</b>	Mã hiệu:           QT.PC.02
	<b>THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA VÀO CẢNG BIỂN VÀ TÀU BIỂN VIỆT NAM ĐÃ NHẬP CẢNG SAU ĐÓ RỜI CẢNG ĐỂ ĐẾN CẢNG BIỂN KHÁC CỦA VIỆT NAM</b>	Lần ban hành    02
		Ngày ban hành:  08/8/2019

**CẢNG VỤ HÀNG HẢI ĐÀ NẴNG**  
**PHÒNG PHÁP CHẾ**

BM.TV.01.01

**GIẤY BÁO TÍNH PHÍ**

1. Tên tàu: ..... GRT: .....
2. Quốc tịch: ..... Loại tàu: .....
3. Chủ tàu/Đại lý: .....
4. Cảng trước: ..... Cảng sau: .....
5. Mục đích vào cảng: ..... Cảng làm hàng: .....
6. Hàng hóa nhập khẩu :    Nhập khẩu / Nội địa / Không hàng
7. Hàng hóa xuất khẩu :    Xuất khẩu / Nội địa / Không hàng
8. Ngày đến: ...../...../20.... Ngày đi: ...../...../20....
9. Ghi chú: .....
10. Giờ neo: .....

**Xác nhận của Đại diện chủ tàu**

*Đà Nẵng, ngày .....tháng..... năm 20...*  
**Người lập**